

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUYẾT THẮNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 283/QĐ-UBND

Quyết Thắng, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác năm 2024 trình HĐND Xã Quyết Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUYẾT THẮNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ báo cáo ước thực hiện thu chi ngân sách, thu- chi các hoạt động tài chính khác năm 2023- Dự toán Thu – Chi ngân sách, kế hoạch Thu – Chi hoạt động tài chính khác năm 2024 của UBND xã Quyết Thắng

Xét đề nghị của Bộ phận Tài chính Xã Quyết Thắng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán Thu - Chi ngân sách, kế hoạch Thu - Chi hoạt động tài chính khác năm 2024 của Xã Quyết Thắng trình kỳ họp
(Có biểu mẫu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND&UBND xã Quyết Thắng, Tài chính-kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Phòng TC KH TP;
- Đảng ủy xã
- HĐND xã;
- Các tổ chức đoàn thể ở xã;
- Các xóm;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Hoà
Nguyễn Huy Hoà



CÁN ĐỘI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình HĐND)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	24 937 891 756	TỔNG SỐ CHI	24 937 891 756
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	103.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	830 282 618
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1 295 828 000	II. Chi thường xuyên	6 483 322 000
III. Thu bổ sung	5 673 007 348	III. Dự phòng	130 825 000
- Bổ sung cân đối	4.842.724.730	IV. Chi chuyển nguồn	17 493 462 138
- Bổ sung có mục tiêu	830 282 618		
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của NS	17 866 056 408		

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình HĐND)



Nội dung	Ước thực hiện năm 2023		Dự toán năm 2024		Đơn vị tính: đồng	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
Tổng số thu ngân sách	30.799.598.812	25.678.665.780	6.215.000.000	24.107.609.138	20,18	93,88
A. Các khoản thu điều tiết từ thuế, phí, thu khác UBND thành phố giao	7.058.989.600	1.938.056.568	6.215.000.000	1.398.828.000	88,04	72,18
V/ Các khoản thu 100%	537.089.600	537.089.600	103.000.000	103.000.000	19,18	19,18
1. Phí môn bài	55.100.000	55.100.000	53.000.000	53.000.000	96,19	96,19
2. Phí, lệ phí	45.000.000	45.000.000	40.000.000	40.000.000	88,89	88,89
3. Thu từ hoạt động sự nghiệp chợ						
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000	100,00	100,00
5. Thu từ tài sản được xã lập quyền sở hữu nhà nước theo quy định						
6. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	426.989.600	426.989.600			-	-
IV/ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.075.000.000	1.400.966.968	5.750.000.000	1.295.828.000	94,65	92,50
1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	290.000.000	145.000.000	363.000.000	181.500.000	125,17	125,17
2. Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.120.000.000	224.000.000	1.051.000.000	210.200.000	93,84	93,84
3. Thuế TNCN từ chuyển nhượng QSD đất	3.550.000.000	710.000.000	3.590.000.000	689.280.000	101,13	97,08
4. Thuế giá trị gia tăng	1.115.000.000	321.966.968	746.000.000	214.848.000	66,91	66,73



III. Các khoản thu không điều tiết NSX								
1. Thuế thu nhập cá nhân hộ		446.900.000	-	362.000.000		81,00		
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt		430.000.000		359.000.000		83,49		
4. Phạt vi phạm hành chính		900.000		3.000.000		333,33		
16.000.000						-		
B. Thu bổ sung NS từ cấp trên								
1. Thu bổ sung cân đối NS		2.324.364.830	2.324.364.830	-	4.842.724.730	-	208,35	
1.804.236.000		1.804.236.000			4.842.724.730	-	268,41	
520.128.830		520.128.830				-	-	
C. Thu chuyển nguồn Ngân sách								
18.762.199.434		18.762.199.434			17.866.056.408	-	-	
D. Thu kết dư ngân sách								
2.654.044.948		2.654.044.948				-	-	



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Dự toán trình HĐND)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi	Dự toán năm 2023			Dự toán năm 2024			So sánh (%)		
	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
Tổng số chi ngân sách	26.097.598.016	2.630.931.586	23.466.666.430	24.937.891.756	830.282.618	24.107.609.138	95,56		102,73
I/ Chi đầu tư phát triển	2.630.931.586	2.630.931.586		830.282.618	830.282.618				
II/ Chi thường xuyên	5.972.776.430		5.972.776.430	6.483.322.000		6.483.322.000	108,55		108,55
1. Chi dân quân tự vệ, ANTT	846.489.848	-	846.489.848	903.981.000	-	903.981.000	106,79		106,79
- Chi dân quân tự vệ	466.641.848		466.641.848	508.305.000		508.305.000	108,93		108,93
- Chi an ninh trật tự	379.848.000		379.848.000	395.676.000		395.676.000	104,17		104,17
2. Sự nghiệp văn hoá, thông tin	55.000.000		55.000.000	115.000.000		115.000.000	209,09		209,09
3. Sự nghiệp thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000	25.000.000		25.000.000	100,00		100,00
4. Sự nghiệp kinh tế	35.000.000		35.000.000	35.000.000		35.000.000			
5. Sự nghiệp xã hội	221.817.000	-	221.817.000	232.072.000	-	232.072.000	104,62		104,62
-Hưu,thời việc và trợ cấp khác	149.817.000		149.817.000	155.692.000		155.692.000	103,92		103,92
- Sự nghiệp xã hội khác	72.000.000		72.000.000	76.380.000		76.380.000	106,08		106,08
5. Chi quản lý NN, Đảng, đoàn thể	4.789.469.582	-	4.789.469.582	5.172.269.000	-	5.172.269.000	107,99		107,99
- Quản lý Nhà nước	3.172.648.832		3.172.648.832	3.396.933.000		3.396.933.000	107,07		107,07
- Đảng	620.633.550		620.633.550	643.120.000		643.120.000	103,62		103,62

- Mặt trận tổ quốc	346.000.000	346.000.000	368.088.000	368.088.000	106,38	106,38
- Đoàn thanh niên CSHCM	130.000.000	130.000.000	156.688.000	156.688.000	120,53	120,53
- Hội phụ nữ Việt Nam	113.000.000	113.000.000	156.688.000	156.688.000	138,66	138,66
- Hội cựu chiến binh Việt Nam	77.497.200	77.497.200	156.688.000	156.688.000	202,19	202,19
- Hội nông dân Việt Nam	178.000.000	178.000.000	156.688.000	156.688.000	88,03	88,03
- Hội chữ thập đỏ	10.200.000	10.200.000	28.080.000	28.080.000	275,29	275,29
- Hội người cao tuổi	29.890.000	29.890.000	31.536.000	31.536.000	105,51	105,51
- Hội khuyến học	18.092.000	18.092.000	19.440.000	19.440.000	107,45	107,45
- Hội đặc thù khác	93.508.000	93.508.000	58.320.000	58.320.000	62,37	62,37
III/ Dự phòng	103.403.000	103.403.000	130.825.000	130.825.000	126,5	126,52
IV/ Nguồn thực hiện CC tiền lương	17.390.487.000	17.390.487.000	17.493.462.138	17.493.462.138	100,6	100,59

TRƯỜNG THPT THÁI BÌNH

ĐỦ TOÀN
CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2024
 (Dự toán trình HĐND)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công- hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt			Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn	
			Tổng số	Nguồn NSNN	Trong đó nguồn khác					NS thành phố hỗ trợ	Nguồn ĐG
	Tổng số		6 354 282 618	4 381 000 000	1 973 282 618	6 229 000 000	1 900 000 000	3 311 282 618		2 481 000 000	830 282 618
I	Công trình chuyển tiếp		6 229 000 000	4 381 000 000	1 848 000 000	6 229 000 000	1 900 000 000	3 186 000 000		2 481 000 000	705 000 000
1	Đường giao thông nông thôn xã Quyết Thắng	2023-2025	6 229 000 000	4 381 000 000	1 848 000 000	6 229 000 000	1 900 000 000	3 186 000 000		2 481 000 000	705 000 000
II	Công trình mới		125 282 618		125 282 618			125 282 618			125 282 618
1	Xây dựng công làng nghề sinh vật cảnh xóm Gò Móc	2 024	125 282 618		125 282 618			125 282 618			125 282 618

UBND XÃ QUYẾT THẮNG

Biểu số 107.

KẾ HOẠCH THU CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán trình HĐND)



Nội dung	Ước thực hiện năm 2023				Kế hoạch năm 2024	
	Tồn đầu kỳ	Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi
Tổng số	377.523.300	447.030.000	404.630.600	419.850.500	335.000.000	405.000.000
I. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	377.523.300	343.030.000	300.630.600	419.850.500	230.000.000	300.000.000
1. Quỹ ANQP	72.200					
2. Quỹ tình nghĩa	✓ 35.437.500	52.060.000	49.620.000	37.877.500	50.000.000	60.000.000
3. Quỹ trẻ thơ	✓ 56.393.700	51.960.000	56.820.600	51.533.100	25.000.000	40.000.000
4. Quỹ vì người nghèo	✓ 59.068.000	39.035.000	28.250.000	69.853.000	35.000.000	40.000.000
5. Quỹ chăm sóc người cao tuổi	✓ 27.231.920	52.120.000	40.280.000	39.071.920	25.000.000	35.000.000
6. Quỹ Đa cam	✓ 48.297.980	51.980.000	36.365.000	63.912.980	25.000.000	40.000.000
7. Quỹ phòng chống thiên tai	✓ 29.740.000	17.875.000	17.875.000	29.740.000	20.000.000	20.000.000
8. Quỹ khuyến học	✓ 39.895.000	52.000.000	61.500.000	30.395.000	25.000.000	35.000.000
9. Quỹ nhân đạo	✓ 81.387.000	26.000.000	9.920.000	97.467.000	25.000.000	30.000.000
II. Các hoạt động sự nghiệp		104.000.000	104.000.000	-	105.000.000	105.000.000
1. Sự nghiệp chợ		104.000.000	103.000.000	1.000.000	105.000.000	105.000.000
2. Kết dư thu chi sự nghiệp chợ nộp ngân sách			1.000.000	(1.000.000)		

Quyết Thắng, ngày 27 tháng 12 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Dự toán Ngân sách xã và kế hoạch Thu - Chi các hoạt động tài chính khác
xã Quyết Thắng năm 2024 (trình HĐND)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Dự toán năm 2024 được xây dựng trên cơ sở định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo quy định của HĐND tỉnh Thái Nguyên tại Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND; NQ 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023;

Căn cứ dự toán Thu – Chi Ngân sách năm 2024 UBND thành phố giao.

Trên cơ sở nguồn thu và nhiệm vụ chi UBND xã xây dựng dự toán Thu – Chi trình HĐND xã phê chuẩn như sau:

1. Thu Ngân sách Nhà nước: 6.215.000.000đ

2. Tổng thu Ngân sách xã năm 2024: 24.937.891.756đ

Trong đó:

-Thu điều tiết ngân sách: 1.398.828.000đ

-Thu bổ sung ngân sách: 5.673.007.348đ

-Thu chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 17.866.056.408đ

3. Tổng chi ngân sách xã năm 2024: 24.937.891.756đ

-Chi thường xuyên: 6.483.322.000đ

-Chi dự phòng Ngân sách: 130.825.000đ

-Chi thực hiện chính sách tiền lương: 17.493.462.138đ

3. Thu chi các quỹ tài chính ngoài ngân sách của xã năm 2024.

- Các cơ quan, ban ngành xây dựng kế hoạch vận động các loại quỹ xã hội, nhân đạo, từ thiện theo quy định. Ủy ban MTTQ xã phối hợp với các đoàn thể vận động thu quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Vì người nghèo, Trẻ thơ, Da cam, Chăm sóc người cao tuổi, Khuyến học, quỹ phòng chống thiên tai năm 2024.

Tổng thu: 230.000.000đ

Tổng chi: 300.000.000đ

4. Thu hoạt động sự nghiệp (Chợ Quyết Thắng)

Tổng thu: 105.000.000đ

Tổng chi: 105.000.000đ

5. Biện pháp thực hiện.

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu thu chi Ngân sách năm 2024 cần tập trung triển khai thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu:

5.1 Về thu Ngân sách

- Phổ biến tuyên truyền cho toàn thể cán bộ CC, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, bộ phận chuyên môn, các xóm và nhân dân trong xã chấp hành Luật thuế của Nhà nước có liên quan như thuế GTGT, Thuế TNCN, thuế xây dựng, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp..

Phân công cán bộ thuế quản lý địa bàn giao chỉ tiêu, tiến hành điều tra thống kê các hộ kinh doanh mới phát sinh, điều tra doanh thu kinh doanh, điều chỉnh, lập sổ bộ thuế quản lý theo Luật thuế hiện hành.

Hội đồng tư vấn thuế hoạt động tích cực đúng chức năng nhiệm vụ và Luật thuế. Quản lý chặt chẽ các hộ thuế trên địa bàn xã thực hiện đúng quy định trong quá trình xét duyệt, điều chỉnh thuế, nghỉ, bỏ kinh doanh.

Tăng cường quản lý sử dụng hoá đơn điện tử đối với các hộ nộp thuế theo hình thức kê khai và kinh doanh online chống thất thu thuế, trốn thuế.

Hướng dẫn chỉ đạo các xóm tiếp tục rà soát điều chỉnh biến động hộ sử dụng đất phi nông nghiệp để quản lý thuế.

Các ban ngành đoàn thể tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ mua bán chuyển nhượng đất, các hộ xây dựng tự nhận thu triệt để thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, TNCN, Lệ phí trước bạ, thuế xây dựng...

Thực hiện thu phí chứng thực: Phối hợp việc thực hiện cải cách hành chính, niêm yết công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính của bộ phận một cửa và mức thu phí theo quy định của Nhà nước.

5.2 Về chi Ngân sách.

- Đối với chi thường xuyên

+ Quản lý chi ngân sách chặt chẽ theo đúng dự toán được giao, rà soát, sắp xếp những nhiệm vụ chi, tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, với nguyên tắc ưu tiên thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội.

+ Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chống lãng phí, đảm bảo cân đối thu chi ngân sách. Hạn chế tối đa tổ chức các Lễ, hội, kỷ niệm, hội nghị, hội thảo không thiết thực theo. Thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý, kết hợp các cuộc họp. Tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm...nhằm tiết kiệm ngân sách không thực sự cần thiết.

- Đối với chi đầu tư XD CB:

+ Tăng cường quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản: Tập trung rà soát đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đang thi công và giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách thành phố, ngân sách xã.

+ Rà soát lại các công trình đã có phê duyệt quyết toán từ thời điểm trước, nhưng đến nay vẫn chưa tất toán, làm thủ tục đề nghị kho bạc tất toán công trình.

3. Quản lý thu chi các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của xã.

Quỹ công chuyên dùng được quản lý tại UBND xã qua tài khoản tiền gửi của Kho bạc Thành phố, các nhiệm vụ chi theo đúng qui chế chi tiêu của các quỹ được xây dựng và thông qua HĐND xã phê duyệt.

Trên đây là thuyết minh dự kiến phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn xã Quyết Thắng.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các xóm trên địa bàn xã
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Hoà